

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 319-CTr/TU
ngày 19/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện
Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá
phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia**

Thực hiện Chương trình hành động số 319-CTr/TU ngày 19/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây viết tắt là *Chương trình hành động số 319-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*); Ban Thường vụ Thành ủy Phan Rang - Tháp Chàm ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Quán triệt đầy đủ, sâu sắc nội dung Chương trình hành động số 319-CTr/TU ngày 19/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động các cấp, các ngành và toàn xã hội, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong hành động về ý nghĩa, tầm quan trọng của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết, Chương trình hành động.

2. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, Chương trình hành động số 319-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, cơ quan, đơn vị; đề ra kế hoạch thực hiện gắn với phân công nhiệm vụ, xác định các nội dung, nhiệm vụ cụ thể để các cấp ủy, cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh, đồng bộ và hiệu quả.

3. Đẩy mạnh các hoạt động thông tin tuyên truyền, phổ biến đầy đủ các chủ trương của Đảng, triển khai tốt chính sách của Nhà nước về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Qua đó tạo sự đồng thuận, hưởng ứng rộng rãi, khơi dậy tiềm năng để khoa học, công nghệ, đổi mới

sáng tạo và chuyển đổi số phát triển, nhất là các chương trình, dự án lớn ở địa phương.

4. Xác định những nội dung nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình, điều kiện, lợi thế của địa phương để tổ chức thực hiện với quyết tâm cao nhất nhằm bảo đảm đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu

- Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Chương trình hành động số 319-CTr/TU ngày 19/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Đẩy mạnh chuyển giao và ứng dụng, làm chủ và cải tiến công nghệ nhất là công nghệ cao, công nghệ sạch, thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào các lĩnh vực đời sống xã hội, vào các ngành sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ chủ lực của thành phố; khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng phát triển kinh tế đô thị của thành phố. Phát triển một số doanh nghiệp lớn có đủ điều kiện, tiềm lực về kỹ thuật, tài chính, tạo sự bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả, nhằm nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ và hàng hóa cho ngành sản xuất, dịch vụ. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất giai đoạn 2026-2030 tăng 13%-13,5%.

2. Các chỉ tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2030

- Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của thành phố đạt mức tiên tiến ở nhiều lĩnh vực quan trọng.

- Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt 100%; Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân 5 năm đạt 16-17%.

- Hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại, dung lượng siêu lớn, băng thông siêu rộng; từng bước làm chủ một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano, công nghệ vật liệu tiên tiến, thông tin di động 5G, 6G, thông tin vệ tinh và một số công nghệ mới nổi; phủ sóng 5G toàn thành phố; hoàn thành xây dựng đô thị thông minh đối với thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Quản lý nhà nước từ thành phố đến xã, phường trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Hoàn thành xây

dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số; hình thành sản phẩm dịch vụ dữ liệu; phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, công nghiệp văn hoá số đạt mức cao; bảo đảm an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2045

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển vững chắc, góp phần cùng cả tỉnh đưa Ninh Thuận trở thành tỉnh phát triển, trong nhóm 20 tỉnh có thu nhập cao; có quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 50% GRDP; thuộc nhóm 20 tỉnh dẫn đầu về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Tỷ lệ doanh nghiệp công nghệ số cao hơn trung bình cả nước.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên nghiên cứu, quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số, phát triển khoa học, nhất là Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; xây dựng và tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW, Chương trình hành động số 319-CTr/TU theo hướng: đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền thông qua phát thanh, truyền hình, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp, chính quyền các cấp; kế hoạch tuyên truyền phải có mục tiêu, tiêu chí đánh giá cụ thể, định kỳ đo lường và công bố kết quả.

- Theo dõi, cập nhật các quy định do Trung ương, Tỉnh ban hành để triển khai tại địa phương quy định về: trách nhiệm người đứng đầu, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; trách nhiệm xây dựng, ban hành kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức. Định kỳ đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức; kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

- Bố trí phù hợp số lượng cán bộ có trình độ chuyên môn khoa học kỹ thuật trong cấp ủy các cấp. Phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu

trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phân đầu bố trí tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước, hướng tới tối thiểu đạt 25%.

- Tổ chức triển khai sâu rộng, đạt hiệu quả cao phong trào “học tập số”, phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức và Nhân dân; các phong trào khởi nghiệp, sáng tạo, cải tiến nâng cao hiệu quả công việc, năng suất lao động, khơi dậy tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, phát huy trí tuệ Việt Nam thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của thành phố.

2. Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Rà soát và chủ động đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, đầu tư, đầu tư công, mua sắm công, ngân sách nhà nước, tài sản công, sở hữu trí tuệ, thuế... để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực, khuyến khích, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, phát triển nguồn nhân lực; cải cách phương thức quản lý, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với từng loại hình nghiên cứu; cải cách cơ chế quản lý tài chính trong việc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đơn giản hoá tối đa các thủ tục hành chính; giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ. Đồng thời theo dõi sát, nắm bắt tình hình để chủ động, khẩn trương cụ thể hóa, triển khai kịp thời tại địa phương các cơ chế, chính sách tháo gỡ, ngay sau khi được các cơ quan Trung ương, tỉnh ban hành.

- Thực hiện nghiêm, khẩn trương theo tiến độ những nhiệm vụ theo thẩm quyền của thành phố trong việc rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước để bảo đảm thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Cơ cấu lại nguồn ngân sách chi sự nghiệp khoa học và công nghệ bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải. Thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích mua sắm công đối với các sản phẩm, hàng hoá là kết quả nghiên cứu khoa học do doanh nghiệp trong nước tạo ra.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Đề xuất nội dung phù hợp với tình hình, điều kiện, thế mạnh của thành phố để cùng tỉnh tham gia vào Chương trình phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược quốc gia (các lĩnh vực năng lượng, môi trường, công nghệ sinh học, trí tuệ nhân tạo, vật liệu tiên tiến, vật liệu tái chế).

- Tiếp tục thúc đẩy phát triển mạnh mẽ hạ tầng năng lượng bền vững, năng lượng mới, năng lượng sạch để góp phần bảo đảm an ninh năng lượng cho phát triển khoa học, công nghệ, các ngành công nghiệp chiến lược. Quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản của đất nước, nhất là đất hiếm để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Thực hiện cơ chế hợp tác công tư để phát triển hạ tầng số hiện đại, trong đó nguồn lực nhà nước là chủ yếu. Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao phủ sóng toàn quốc, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo. Phát triển hạ tầng vật lý số, hạ tầng tiện ích số; tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Tăng cường đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, bảo đảm nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Lựa chọn, đề cử học sinh, sinh viên giỏi của thành phố theo học các lĩnh vực toán học, vật lý, sinh học, hoá học, kỹ thuật và công nghệ then chốt, nhất là ở các trình độ sau đại học theo các cơ chế chính sách về tín dụng, học bổng và học phí của Trung ương.

- Tập trung nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch số 266-KH/TU, ngày 25/01/2024 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng về phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới; các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực đã được phê duyệt, tập trung vào nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao, công nghệ chiến lược.

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông, tăng cường việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học; nghiên cứu lồng ghép các mô hình và phương pháp dạy học tiên tiến như STEM, STEAM, trí tuệ nhân tạo (AI) vào chương trình giáo dục hiện hành để

người học tiếp cận nhanh khoa học, kỹ thuật gắn lý thuyết với hoạt động trải nghiệm, sáng tạo. Tập trung đầu tư đồng bộ hạ tầng giáo dục; trong đó, chú trọng đầu tư phòng thí nghiệm khoa học tự nhiên, phòng khoa học công nghệ hiện đại để giúp người học có điều kiện tự học, tự nghiên cứu khoa học.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

- Chủ động chuẩn bị trước một bước về đầu tư hạ tầng kỹ thuật, nhân lực để chủ động, sẵn sàng triển khai thực hiện ngay kế hoạch và lộ trình đưa toàn bộ hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị lên môi trường số, bảo đảm liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước, sau khi Trung ương, Tỉnh có hướng dẫn; phát triển hệ thống giám sát, điều hành thông minh nhằm tăng cường quản lý công; đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân.

- Phát triển các nền tảng số an toàn và tăng cường ứng dụng công nghệ số, hình thành công dân số; đóng góp vào phát triển một số mạng xã hội Việt Nam, xây dựng xã hội số an toàn, lành mạnh; thúc đẩy phát triển văn hoá số bảo đảm giữ gìn bản sắc dân tộc, thực hiện tốt quy tắc ứng xử trên không gian mạng, giảm thiểu tác động tiêu cực của công nghệ số đối với xã hội; xây dựng nền tảng số nhằm giám sát, thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường của thành phố.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng và chủ quyền quốc gia trên nền tảng số và không gian mạng; an ninh, an toàn dữ liệu hợp pháp của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và chủ quyền an ninh dữ liệu quốc gia. Triển khai có hiệu quả Luật Dữ liệu (có hiệu lực từ ngày 01/7/2025), thúc đẩy khai thác hiệu quả dữ liệu dân cư, căn cước, định danh điện tử; tăng cường công tác đảm bảo an ninh, an toàn thông tin, hệ thống thông tin quan trọng, trọng yếu. Phát huy vai trò Tổ an ninh mạng, an toàn thông tin phục vụ nhiệm vụ của Đề án 06; triển khai thực hiện các nhiệm vụ phục vụ xây dựng Trung tâm Dữ liệu quốc gia.

Đẩy mạnh khai thác sử dụng hiệu quả trí tuệ nhân tạo phục vụ công tác tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động của hệ thống chính trị; triển khai, sử dụng có hiệu quả Phần mềm theo dõi tiến trình Đại hội đảng bộ các cấp qua ứng dụng VNeID; khai thác hiệu quả tiện ích, ứng dụng, phần mềm liên quan đến công tác Đảng do Văn phòng Trung ương Đảng đã cung cấp phục vụ công tác tổ chức

đại hội, công tác thu thập, tổng hợp thông tin thuộc Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng.

- Từng bước ứng dụng công nghệ số trong chỉ huy, điều hành tác chiến của lực lượng vũ trang cũng như làm chủ công nghệ cao trong hoạt động quốc phòng, an ninh; ngăn chặn hiệu quả tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, chống lừa đảo trực tuyến; xây dựng, phát huy sức mạnh thế trận chiến tranh nhân dân, thế trận lòng dân trên không gian mạng để bảo vệ Tổ quốc.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

- Rà soát, đánh giá tác động của việc thực hiện các chính sách trong thời gian qua về ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp; chính sách hỗ trợ khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; từ đó có đề xuất hoàn thiện, bảo đảm các chính sách phải dễ dàng tiếp cận, có tác động thực sự tích cực đối với doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bảo đảm kinh tế số các ngành, lĩnh vực chiếm tối thiểu 70% kinh tế số; đẩy mạnh sản xuất thông minh trong các ngành, lĩnh vực: Nông nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, logistics.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền nội dung Nghị quyết tới cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân; đồng thời căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình, đề án cụ thể để triển khai thực hiện Nghị quyết, Chương trình hành động và Kế hoạch này.

2. Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để thực hiện; chỉ đạo các phòng, ban ngành triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này của Ban Thường vụ Thành ủy. Hàng năm, 3 năm và 5 năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện; thường xuyên chỉ đạo, giám sát, kiểm tra, đôn đốc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu đề ra.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, quán triệt, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện thực hiện Nghị quyết, Chương trình hành động, Kế hoạch. Đồng thời, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với việc xây dựng các chủ trương, cơ chế, chính sách về phát triển

và ứng dụng công nghệ sinh học và quá trình thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức, hướng dẫn việc quán triệt thực hiện Chương trình hành động, Kế hoạch; định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy.

5. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy và các chủ trương về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

6. Ban Tổ chức Thành ủy chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo.

7. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy phụ trách địa bàn thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Chương trình hành động số 319-CTr/TU và Kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Đảng ủy UBND tỉnh, } (báo cáo)
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND thành phố,
- UBND thành phố,
- UBMTTQVN, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố,
- Các Ban Đảng Thành ủy,
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc,
- Lưu Văn phòng.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Châu Thị Thanh Hà